

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830303] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2433A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 14

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330031	Phạm Hùng Khánh	Duy	26/05/2006	CCQ2433A	/	/	2,6	0,0	1,0
2	2124330025	Đào Tiến	Lâm	08/07/2005	CCQ2433A	2	<i>Đào Tiến</i>	8,2	8,0	8,1
3	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1	<i>Lê Quốc</i>	7,2	9,0	8,3
4	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	4	<i>Nguyễn Hữu Quốc</i>	5,6	5,0	5,2
5	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A	8	<i>Trần Hoài</i>	6,6	8,0	7,4
6	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	2	<i>Hồ Văn</i>	5,8	8,0	7,1
7	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	2	<i>Nguyễn Tấn</i>	8,6	9,0	8,8
8	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	1	<i>Nguyễn Thanh</i>	6,6	8,0	7,4
9	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	4	<i>Huỳnh Nguyễn Hữu</i>	8,4	9,0	8,8
10	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A	/	/	0,0	0,0	0,0
11	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	1	<i>Lê Hoàng</i>	8,6	7,0	7,6
12	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	3	<i>Nguyễn Văn</i>	6,6	9,0	8,0
13	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A	/	/	0,0	0,0	0,0
14	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	4	<i>Nguyễn Thành</i>	9,6	9,5	9,5
15	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	1	<i>Nguyễn Xuân</i>	8,8	9,0	8,9
16	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	3	<i>Châu Đạo Thiên</i>	8,6	8,0	8,2
17	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	3	<i>Khổng Bảo</i>	9,6	9,5	9,5